

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2026
Về việc “Ly hôn, quyền trực tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Long

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2026/HNGĐ-ST ngày 28/5/2026 về việc “Ly hôn, quyền trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà số 115/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Oanh, sinh ngày: 10/11/1990, số CCCD: 042190002739, nơi thường trú: Thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh,

- Bị đơn: Anh Trần Văn Thắng, sinh ngày: 26/8/1984, số CCCD: 042084017712, nơi thường trú: Thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trần Quang Đán, sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Lê Thị Yên, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Quý Hoa, xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh.

(Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai của nguyên đơn, ghi nhận ý kiến của bị đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tự do tìm hiểu, trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, ngày 18/02/2014, chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân (nay là Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân), tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 11/2014, quyển số 01/2012. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, có 02 (hai) con chung. Mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm, không còn sự quan tâm, chăm sóc. Năm 2023, anh Thắng đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị Oanh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Thắng.

Về con chung: Chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng có 02 (hai) con chung là Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018. Chị Oanh yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho anh Thắng trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung. Chị Oanh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và tổng đạt văn bản tố tụng đến địa chỉ của chị Lê Thị Yến, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Quý Hoa, xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thông qua hệ thống kết nối tài khoản Facebook “Hoa Hoang” và “Thang Duc” anh Trần Văn Thắng trình bày: Thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, thời điểm, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng vợ chồng hiện nay như nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Oanh. Anh Thắng khẳng định vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc và đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018. Anh Thắng yêu cầu được thực hiện quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Trong thời gian không có mặt tại địa phương anh Thắng và bố mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Hoa, ông Trần Quang Đán thống nhất thay anh chăm sóc con chung. Anh Thắng không yêu cầu chị Oanh cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh Thắng đang lao động tự do nên không cung cấp được địa chỉ tại Đài Loan, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ, văn bản tố tụng cho ông Trần Quang Đán.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, ghi nhận nội dung sự việc do người tham gia tố tụng khác – ông Trần Quang Đán cung cấp: Ông Trần Quang Đán là cha đẻ anh Trần Văn Thắng, hiện đang lao

động tại Đài Loan, ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Thắng nên không cung cấp được cho Toà án. Tuy nhiên, anh Thắng vẫn thường xuyên liên lạc về nhà qua điện thoại và ông đã thông báo cho anh Thắng thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Thắng, chị Oanh, ông không biết nguyên nhân cụ thể. Ông và bà Hoa đồng ý thay anh Thắng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Ngọc Ánh, Trần Lê Ngọc Nhi trong thời gian anh Thắng không có mặt tại địa phương và nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ, cam đoan thông tin đầy đủ cho anh Thắng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án.

Tại văn bản số 2425/UBND-VP ngày 03/6/2026, Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thông tin tình trạng hôn nhân của công dân: Chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng thực hiện đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân (nay là Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân), tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng có 02 con chung. Về tình trạng, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền không nhận được thông tin và chưa hoà giải hôn nhân gia đình lần nào. Đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, 464, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Oanh. Tuyên xử chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng ly hôn. Giao con chung Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018 cho anh Trần Văn Thắng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; trong thời gian anh Thắng không có mặt tại địa phương giao cho bà Hoàng Thị Hoa, ông Trần Quang Đán chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tại Công văn số 441/QLXC-Đ1 ngày 02/6/2026 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thông tin: Bị đơn – anh Trần Văn Thắng xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 14/4/2026 qua Sân bay Quốc tế Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh trên hệ thống. Thông tin về cư trú thể hiện anh Trần Văn Thắng đăng ký thường trú tại thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 3; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

[1.2] Thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để xác minh về địa chỉ, quan điểm của bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài. Anh Trần Văn Thắng không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi văn bản, tài liệu nhưng thông qua người thân thích trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, ghi nhận ý kiến của bị đơn, thông báo thời gian tố tụng thông qua người thân thích hiện đang sinh sống tại Việt Nam đồng thời thông báo 03 (ba) số liên tiếp trên kênh VOV Word của Đài tiếng nói Việt Nam để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, đề nghị được vắng mặt). Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân (nay là Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân), tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 11/2014. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì hôn nhân của chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng là hợp pháp.

[2.2] Xác định tình trạng hôn nhân: Chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng phát sinh mâu thuẫn trong quá trình sống chung, trở nên trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2023. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa nhau không có thời gian hàn gắn mâu thuẫn, tình cảm dần phai nhạt, không còn sự quan tâm, chăm sóc. Anh Thắng, chị Oanh không mong muốn đoàn tụ và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[2.3] Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ... nhưng hôn nhân của chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng không còn hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2.4] Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình quy định: “ *Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng*”.

[2.5] Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*” (khoản 1 Điều 51); “*Ly hôn theo yêu cầu của một bên: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*” (khoản 1 Điều 56).

[2.6] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng không còn. Vợ chồng sống ly thân, không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Oanh như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.7] Quan hệ con chung: Chị Lê Thị Oanh và anh Trần Văn Thắng có 02 (hai) con chung Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018. Các con hiện nay đang sống cùng ông bà nội và được anh Thắng chu cấp nuôi dưỡng. Tại đơn trình bày, các con có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Thắng và ông bà nội. Bà Hoàng Thị Hoa và ông Trần Quang Đán đồng ý nhận nuôi dưỡng hai cháu trong thời gian anh Thắng không có mặt tại địa phương. Nhận thấy, các con chung đang sinh sống và học tập trong môi trường ổn định, được chăm lo đầy đủ về mọi mặt. Các con phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, giao con chung Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018 cho anh Trần Văn Thắng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian anh Thắng không có mặt tại địa phương, giao hai con chung cho bà Hoàng Thị Hoa và ông Trần

Quang Đán (là ông bà nội của hai cháu) trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Chị Lê Thị Oanh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[2.9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Oanh phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 235, 238, 266, điểm b khoản 2 Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 123 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Oanh, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Oanh, sinh ngày: 10/11/1990, số CCCD: 042190002739, nơi thường trú: Thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và anh Trần Văn Thắng, sinh ngày: 26/8/1984, số CCCD: 042084017712, nơi thường trú: Thôn Xuân Lĩnh, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan: Ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018 cho anh Trần Văn Thắng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Trong thời gian anh Thắng không có mặt tại địa phương, giao 02 (hai) con chung Trần Lê Ngọc Ánh, sinh ngày: 20/3/2015 và Trần Lê Ngọc Nhi, sinh ngày: 21/01/2018 cho bà Hoàng Thị Hoa và ông Trần Quang Đán (là ông bà nội của hai cháu) trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Oanh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Lê Thị Oanh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Oanh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000924 ngày 26/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3- Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- UBND xã Nghi Xuân;
- Công an xã Nghi Xuân;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp